

Số: 193 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện Công văn số 2324-CV/TU ngày 26/8/2024 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị, trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4348/STNMT-TNN ngày 11/9/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khoá XI, Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 và Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị; Chương trình số 42-CTr/TU ngày 19/9/2013 của Tỉnh Ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về "chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường". Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của từng ngành, lĩnh vực, của từng địa phương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu; khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên hợp lý, hiệu quả và bền vững; nâng cao chất lượng môi trường sống và bảo đảm cân bằng sinh thái, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh nói riêng và của toàn xã hội nói chung mà Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024, Kết luận số 56-

KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã đề ra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch theo Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực thi có hiệu quả hệ thống chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; nâng cao vai trò, hiệu quả công tác phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Triển khai đầy đủ, toàn diện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Tài nguyên nước năm 2023. Cập nhật, kịp thời nghiên cứu, áp dụng những sửa đổi, bổ sung trong Luật Đất đai năm 2024, Luật Địa chất và Khoáng sản; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Hoàn thiện các quy hoạch, phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; Chú trọng hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quản lý tổng hợp, điều phối các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên lĩnh vực; xây dựng cơ chế chính sách huy động nguồn lực, đổi mới các công cụ kinh tế, tiếp cận thị trường về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động đến toàn bộ cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường theo xu thế chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng cacbon thấp, kinh tế tuần hoàn, phục hồi hệ sinh thái; hướng đến đạt được mục tiêu phát triển bền vững và trung hòa cacbon.

- Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát huy vai trò trung tâm, chủ thể của người dân, doanh nghiệp. Coi thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" là thách thức, đồng thời cũng là cơ hội

để phát triển bền vững, góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập sâu rộng, thực chất.

- Thúc đẩy phát triển, ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong các ngành, lĩnh vực, các vùng, miền, ở từng cấp độ. Từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, chuyển mạnh sang phát triển và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Có chính sách thu hút các dự án đầu tư xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên.

3. Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo phòng, chống, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn; giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

- Thường xuyên xây dựng, cập nhật kịch bản, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo; chủ động ứng phó với sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du; thực hiện giải pháp tổng thể về phòng, chống xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển; chú trọng công tác di dời, tái định cư cho người dân ở các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao. Chủ động dự trữ nguồn lực cho các hoạt động khắc phục, tái thiết và phát triển trở lại trạng thái bình thường cho các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường gây ra. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của từng ngành, lĩnh vực, nhất là xây dựng, giao thông, nông nghiệp; thiết lập và vận hành hiệu quả thị trường cacbon.

- Tập trung nguồn lực để giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường, đặc biệt là xử lý nước thải tại các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề; cải tạo, phục hồi các lưu vực sông, hồ chứa, công trình thủy lợi bị ô nhiễm nghiêm trọng. Xây dựng hạ tầng phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; phát triển ngành công nghiệp tái chế; đẩy mạnh xử lý kết hợp thu hồi năng lượng, hạn chế chôn lấp; giảm thiểu rác thải nhựa. Nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đông dân cư. Bảo đảm cung cấp nước sạch cho Nhân dân; bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, rạn san hô, thảm cỏ biển; mở rộng, tăng số lượng, diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên, đồng thời có biện pháp quản lý hiệu quả đa dạng sinh học vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên. Bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, loài di cư.

4. Điều tra, đánh giá trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng và xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên: quy hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên

- Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác điều tra cơ bản tài nguyên địa chất, khoáng sản, đặc biệt là tài nguyên biển; xây dựng và hoàn thiện hệ

thống cơ sở dữ liệu bảo đảm đồng bộ, liên thông đáp ứng yêu cầu công tác quản lý.

- Tăng cường biện pháp khai hoang, phục hoá, lấn biển, đưa diện tích đất chưa sử dụng vào sử dụng. Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát sỏi lòng sông, bờ biển; thúc đẩy khai thác gắn với chế biến sâu các loại khoáng sản chiến lược.

- Xây dựng hệ thống thông tin, chuyển đổi số trong điều hòa, phân phối tài nguyên nước; khai thác, sử dụng hiệu quả, bảo đảm an ninh nguồn nước. Tăng cường trao quyền quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cho cộng đồng; mở rộng các khu bảo tồn biển. Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Nâng cao năng lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên, môi trường; kết hợp xử lý hành chính, hình sự với áp dụng công cụ kinh tế, thị trường để bảo đảm thực thi hiệu quả các chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Rà soát, áp dụng các quy định xử lý vi phạm bảo đảm đủ sức răn đe. Quy định rõ về cơ chế bồi thường, ký quỹ, đặt cọc, bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường, bảo hiểm rủi ro thiên tai, quy định mức trách nhiệm tối thiểu đối với từng đối tượng.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẤP BÁCH

1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu

- Lãnh đạo, chỉ đạo các sở ban ngành và địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình số 42-CTr/TU ngày 19/9/2013 của Tỉnh Ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về "chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường"; các nhiệm vụ của kế hoạch theo Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh và các nhiệm vụ về lĩnh vực biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, cụ thể như sau: Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu về mức độ xâm nhập mặn và đánh giá tác động của xâm nhập mặn đến các khu vực cửa sông và đồng bằng ven biển tỉnh Quảng Ngãi; Tăng cường thiết bị, mạng lưới quan trắc và dự báo tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Triển khai phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách; Củng cố nâng cấp và hoàn thiện các tuyến đê biển; Chống bồi lấp cửa sông, nạo vét thông luồng tàu cá; Chống sạt lở bờ sông.

- Tăng cường các hoạt động khoa học công nghệ, xác lập cơ sở khoa học cho các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- Củng cố và tăng cường năng lực quản lý về biến đổi khí hậu; nâng cao nhận thức, trách nhiệm tham gia của cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực để ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Về quản lý tài nguyên

- Điều tra, đánh giá một số khoáng sản có tiềm năng, điều tra cơ bản về tài nguyên nước của tỉnh. Đến năm 2030 hoàn thành cơ bản việc thống kê, đánh giá đầy đủ, toàn diện về tiềm năng khoáng sản, tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; Các tổ chức, cá nhân khai thác, chế biến khoáng sản đầu tư cải tạo công nghệ, thiết bị hoặc thay thế các cơ sở chế biến khoáng sản đã lạc hậu, thực hiện lắp đặt camera, trạm cân và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp thời theo dõi, giám sát; quản lý chặt chẽ các mỏ khoáng sản đang hoạt động; từng bước thực hiện kinh tế hóa ngành khai khoáng theo lộ trình của Trung ương, thu, quản lý và sử dụng đúng quy định, có hiệu quả các nguồn thu từ hoạt động khoáng sản;

- Điều tra, đánh giá bổ sung trữ lượng tài nguyên nước ngầm và lập danh mục các giếng khoan phải xử lý, nhằm phòng tránh nhiễm bẩn nguồn nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Thực hiện giám sát tài nguyên nước theo quy định của Chính phủ và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp thời theo dõi, giám sát.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành điều tra, đánh giá các nguồn tài nguyên biển, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên biển của tỉnh phục vụ cho công tác quản lý;

- Tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên, nghiên cứu cơ chế cho phép kết hợp khai thác các giá trị kinh tế của rừng để góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội của các huyện có rừng; Thực hiện nghiêm kế hoạch hành động bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ các giống loài động, thực vật quý hiếm; bảo vệ và phát triển các nguồn gen bản địa, ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây tác động xấu đến con người và môi trường.

3. Về công tác bảo vệ môi trường

a) Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao công tác thẩm định cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh. Thực hiện xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định nhằm tăng cường, nâng cao trách nhiệm của các thành viên hội đồng thẩm định trong việc thẩm định, đánh giá tác động môi trường của các dự án. Trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chú trọng xem xét ưu tiên cho các dự án sử dụng công nghệ sạch, hiện đại,

kiên quyết từ chối các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các dự án sau khi được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm hướng dẫn Chủ dự án, các nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các nội dung cam kết thực hiện tại báo cáo đánh giá tác động môi trường và nội dung quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong quá trình hoạt động của các dự án nhằm hạn chế tối thiểu các tác động đến môi trường và cuộc sống của cộng đồng dân cư xung quanh.

- Tiếp tục rà soát, đề nghị chủ dự án cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, các chủ đầu tư cơ sở sản xuất xây dựng và vận hành trạm xử lý nước thải tập trung tại khu, cụm công nghiệp đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép trước khi xả thải theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Tiếp tục theo dõi, rà soát và yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện lắp đặt camera, thiết bị quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải, khí thải theo quy định của Chính phủ và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp thời theo dõi, giám sát.

b) Chú trọng bảo vệ môi trường nông thôn, trọng điểm là các làng nghề, khu vực chăn nuôi tập trung

- Lồng ghép các nhiệm vụ bảo vệ môi trường và cấp nước sạch nông thôn trong quá trình xây dựng, thẩm định chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các hộ dân ở vùng nông thôn đặc biệt là những hộ dân đang hoạt động sản xuất tại làng nghề, cho các cán bộ địa phương nơi có làng nghề hoạt động nhằm thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở vùng nông thôn và một số khu vực làng nghề trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường năng lực thu gom, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải, hạn chế tối đa việc chôn lấp rác thải. Tập trung xử lý chất thải độc hại, chất thải y tế

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh tăng cường trang thiết bị, năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải đặc biệt là chất thải sinh hoạt tại vùng nông thôn, đô thị, khu dân cư tập trung cũng như chất thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh; đề nghị các đơn vị xử lý chất thải thực hiện tốt công tác phân loại chất thải để nâng cao hiệu quả xử lý chất thải; tận dụng tối đa và tái sử dụng chất thải tại các cơ sở xử lý chất thải; khuyến khích sử dụng công nghệ đốt để xử lý rác

thải sinh hoạt vừa đảm bảo việc xử lý rác thải, bảo vệ môi trường và hạn chế diện tích chôn lấp chất thải. Tăng cường công tác quản lý và tuyên truyền, giám sát việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ các hoạt động y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Khẩn trương triển khai các dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi, lập và thực hiện các dự án kiểm soát lũ.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên, môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong hoạt động nông - lâm - ngư nghiệp và hoạt động của các làng nghề, đặc biệt gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hướng dẫn sản xuất nông nghiệp thân thiện với môi trường; kiểm soát chặt chẽ và nghiêm cấm các hoạt động khai thác nguồn lợi thủy, hải sản mang tính hủy diệt; bảo tồn, phục hồi rừng ngập mặn và rừng phòng hộ ven biển; quản lý tốt các giống cây, con biến đổi gen; kết nối những hoạt động phối hợp giữa các tổ chức và người nông dân để đảm bảo an ninh lương thực cho địa phương trong bối cảnh biến đổi khí hậu; quản lý chặt chẽ và thực hiện tiêu trừ các loài sinh vật ngoại lai xâm hại.

- Ưu tiên triển khai các dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi, lập và thực hiện các dự án kiểm soát lũ; các dự án ngắn hạn tập trung vào củng cố đê sông, đê biển, chống xâm nhập mặn, bảo vệ vùng ven biển, thích ứng và ứng phó với bão, lũ lụt.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Ưu tiên đưa các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường vào danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ để xem xét triển khai thực hiện hàng năm.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Sở Công Thương

Xây dựng, lồng ghép công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình, kế hoạch, lộ trình phát triển trong hoạt động công nghiệp - thương mại; hướng dẫn, tuyên truyền các doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ theo hướng công nghệ sạch, hạn chế phát thải khí nhà kính, chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng hợp lý, hiệu quả, đảm bảo nguồn năng lượng cho phát triển.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tích hợp yếu tố biến đổi khí hậu vào các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổng hợp kế hoạch vốn đối ứng của tỉnh, kế hoạch thu hút tài trợ kinh phí; phân bổ chỉ tiêu kinh phí hợp lý thực hiện chương trình, dự án, nhiệm vụ liên quan công tác điều tra cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất, nước, khoáng sản, môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

6. Sở Tài chính

Tại thời điểm lập dự toán hàng năm, trên cơ sở Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí chi thường xuyên (cấp tỉnh) gửi Sở Tài chính thẩm tra, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương để triển khai thực hiện.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị và địa phương tổ chức lồng ghép nội dung Kế hoạch này vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị và địa phương mình.

- Tăng cường kiểm tra và phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi

Có kế hoạch hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với các tổ chức thành viên, chính quyền địa phương thực hiện một số nội dung:

- Phối hợp nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa gắn với công tác bảo vệ môi trường và các phong trào thi đua khác.

- Bằng nhiều hình thức tuyên truyền như họp dân, tổ, khu dân cư, gắn ngày phổ biến giáo dục Pháp luật tổ chức tuyên truyền các nội dung, văn bản pháp luật, các chủ trương có liên quan đến biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư.

- Huy động sức mạnh tổng hợp của phong trào quần chúng tham gia vào công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên, môi trường; tiếp tục đẩy mạnh các đợt phát động, chú trọng đổi mới phương thức nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các chiến dịch, phong trào, các cuộc vận động cộng đồng nhằm tạo chuyển biến nhận thức và hành động cụ thể trong nhân dân.

Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch này đúng theo quy định và định kỳ trước **30 tháng 11 hàng năm** báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.631

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

